

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 26-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trường Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Sơn; nghề nghiệp: Giáo viên - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Văn Cao, xã Liên Minh, huyện V, tỉnh Nam Định.

Bà Trần Thị Định; nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022; đối với các bị cáo:

Đào Xuân Đ, sinh ngày 08-3-2003; tại huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân C, sinh năm 1968 và con bà Phạm Thị T, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07-01-2022, trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số: 28/2022/HS-ST ngày 26-4-2022. Hiện nay bị cáo Đào Xuân Đ đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; theo Quyết định tạm giam số: 30/2022/HSST-QĐTG ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam “Có mặt”.

Nguyễn Gia C, sinh ngày 01-10-2004; tại huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia D và con bà Vũ Thị Y; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07-01-2022, trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số: 28/2022/HS-ST ngày 26-4-2022. Hiện nay bị cáo bị áp dụng biện ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số 13/2022/LCĐKNCT ngày 26-4-2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam “Có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo C: Bà Vũ Thị Y; sinh năm 1982; cư trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam “Có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo C: Bà Trần Thị N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nam Định “Có mặt”.

- *Bị hại:* Anh Phạm Văn Q; sinh năm 1983; cư trú tại: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

Anh Bùi Công T; sinh năm 1987; cư trú tại: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định “Vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Gia D; sinh năm 1983; cư trú: Cầu H, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam “Vắng mặt”.

- *Người làm chứng:* Cháu Nguyễn Quốc H; người đại diện hợp pháp của cháu H, chị Vũ Thị B “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03-01-2022, Nguyễn Gia C điều khiển xe mô tô BKS 90B3-38442 chở Đào Xuân Đ đi sang khu vực thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định để chơi. Khi đi quanh thôn K, Đ phát hiện nhà anh Phạm Văn Q và nhà anh Bùi Công T đều có treo lồng chim, bên trong nuôi nhốt chim cảnh, phía trước cổng nhà đều không khóa và không có ai trông coi. Thấy vậy, Đ nảy sinh ý định trộm cắp lồng và chim nên rủ C trộm cắp chim về nuôi nếu hót không hay thì bán lấy tiền. C đồng ý và trả lời “Ừ”. Sau đó, C điều khiển xe mô tô đến trước cổng nhà anh Q, Đ xuống xe, mở cổng đi tới vị trí treo lồng chim ở góc sân, nhanh chóng dùng hai tay với được 01 lồng chim hình hộp vuông bằng nan tre chiều cao 50cm, có phủ vải đỏ bên ngoài, bên trong lồng có 01 con chim loại chim chào mào có lông thân màu nâu, lông ức màu trắng, lông đuôi màu đỏ và nhanh chóng chạy ra ngoài ngồi lên xe mô tô mà C đang đứng chờ sẵn, cả hai đã mang chim và lồng chim về nhà Đ cất giấu. Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến nhà anh T ở thôn K để trộm cắp chim. Cũng với hành động tương tự như trộm cắp chim nhà anh Q, Đ và C đã trộm cắp được 01 lồng chim hình trụ tròn bằng nan tre cao 70cm, đường kính 36 cm, có phủ vải màu xanh bên ngoài, bên trong lồng có 01 con chim họa mi lông màu vàng nâu treo ở hiên nhà anh T mang về nhà Đ cất giấu.

Đến khoảng 09 giờ ngày 04-01-2022, Đào Xuân Đ và Nguyễn Quốc H (là bạn và ở cùng thôn) đã mang hai lồng chim và hai con chim trộm cắp được như trên đến cửa hàng mua bán chim cảnh Gia D của anh Nguyễn Gia D tại Cầu H, T, B, Hà Nam để bán. Tại đây, Đ nói dối đây là chim và lồng chim của anh rể Đ, không có nhu cầu nuôi nữa nên bán. Anh D tin tưởng nên mua hai con chim và hai lồng chim trên với tổng số tiền 700.000 đồng. Đ đồng ý bán, số tiền này Đ chưa đưa cho C đồng nào và đã tiêu sài cá nhân hết. Ngày 07-01-2022, anh D đã tự nguyện giao nộp hai con chim và hai lồng chim trên cho Công an xã M, huyện V để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 21-01-2022, Hội đồng định giá tài sản của huyện V, tỉnh Nam Định có bản kết luận định giá số 04/KL-HĐ xác định: 02 con chim và 02 lồng chim mà Đ và C đã trộm cắp được có tổng giá trị 2.450.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSVB ngày 29-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố các bị cáo Đào Xuân Đ và Nguyễn Gia C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đào Xuân Đ và Nguyễn Gia C thành khẩn khai nhận về hành vi trộm cắp và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo C: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; cho bị cáo C hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đào Xuân Đ và Nguyễn Gia C về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đào Xuân Đ và Nguyễn Gia C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về điều luật và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đào Xuân Đ từ 09 tháng đến 11 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám xét cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án đã được thu thập có trong hồ sơ. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03-01-2022, Đào Xuân Đ và Nguyễn Gia C đã lén lút đột nhập vào nhà anh Phạm Văn Q và anh Bùi Công T ở thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định trộm cắp 02 lồng chim và 02 con chim có tổng trị giá là 2.450.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Đối chiếu hành vi nêu trên của các bị cáo với những quy định của pháp luật thì hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai, xử lý về hình sự đối với các bị cáo là cần thiết nhằm góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo bản án số: 28/2022/HS-ST ngày 26-4-2022.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo Đ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đó là “Xúi gục người dưới 18 tuổi phạm tội”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Đ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Đường lối xử lý:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tiếp thu ý chí của nhau, không phân công cụ thể vai trò của từng người. Trong vụ án này, Đ là người khởi xướng, người thực hành, người đem chim đi bán và chiếm hưởng toàn bộ số tiền bán chim mà có; C tham gia với vai trò giúp sức.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tính đến thời điểm bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo C dưới 18 tuổi; nên áp dụng quy định tại các Điều 90, 91, 98, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt phù hợp đối bị cáo.

Căn cứ vào tuổi chịu trách nhiệm hình sự; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, vị trí, vai trò trong đồng phạm, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo; Hội đồng xét cần áp dụng hình phạt đối với từng bị cáo ở những mức độ khác nhau.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Phạm Văn Q và anh Bùi Công T đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường gì thêm; nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Gia D đã được Đào Xuân Đ đã trả lại số tiền 700.000 đồng là tiền anh D mua chim và lồng chim của Đ, anh D đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên Hội đồng không xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Lồng và chim đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Văn Q và anh Bùi Công T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Xe mô tô BKS 90B3-38442 của Đào Xuân Đ đã được Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử lý theo bản án số: 28/2022/HS-ST ngày 26-4-2022.

[8]. Trong vụ án này còn có:

Anh Nguyễn Gia D là người đã mua chim và lồng chim do Đ và C trộm cắp được với số tiền 700.000 đồng, khi mua bán anh D không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý đối với anh D là có căn cứ.

Cháu Nguyễn Quốc H là người trực tiếp chở Đ đi bán chim và lồng chim; tuy nhiên, cháu H không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý đối với cháu H là có căn cứ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Xuân Đ và Nguyễn Gia C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt:

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm b, điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Xuân Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Gia C 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đào Xuân Đ và Nguyễn Gia C; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo; người đại diện theo pháp luật của bị cáo C; người bào chữa cho bị cáo C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo C;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh Nam Định;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Nam Định;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Trường Nam